

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST

Ngày: 04/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Quang – Ông Ngô Văn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Đặng Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/12/1967 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Y (chết) và bà Dương Thị C (sinh năm: 1944); Vợ: Phan Thị T1 (sinh năm: 1982); Con: Có 01 con (sinh năm 2017); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 26/6/2022, bị Phòng C1 Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 700.000 đồng về hành vi điều khiển xe ô tô chở hàng vượt quá kích thước bao ngoài của xe; Ngày 08/12/2022, bị Phòng C1 Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định; Ngày 04/3/2023, bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C1 xử

phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức Đăng K** - Sinh ngày 10/02/1981 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện H, TP .; Chỗ ở: A H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L (chết) và bà Lê Thị H (sinh năm 1949); Vợ: Nguyễn Thị H1 (sinh năm: 1980); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Đức D – sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Thu H2 – sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Kim T2 – sinh năm 1990; Địa chỉ: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Phạm Văn T3 – sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông Nguyễn Đức T4 – sinh năm 1983; Địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Trương Thị H3 – sinh năm 1985; Địa chỉ: D N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu hành nghề lái xe khách nhưng chưa có giấy phép lái xe hạng E và muốn đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra nên vào tháng 12/2021 Đặng Quang T liên hệ với một tài khoản mạng xã hội Facebook (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cung cấp hình ảnh và thông tin cá nhân đặt làm 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1, E mang tên Đặng Quang T (sinh ngày: 20/12/1971; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) với số tiền 800.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau khi liên hệ đặt làm giấy phép lái xe nói trên, có một người giao hàng (chưa rõ nhân thân,

lai lịch) đến gặp và giao cho T 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số: 5100.7100.1421 mang tên Đặng Quang T do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021.

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/7/2024, khi T đang điều khiển xe ô tô khách mang biển kiểm soát 50H-362.37 chạy trên đường N, phường H, quận L, TP . thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an quận L tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện T điều khiển xe ô tô không có hợp đồng vận chuyển bằng văn bản giấy của đơn vị kinh doanh vận tải đã ký kết. Thông xuất trình giấy phép lái xe nêu trên. Nghi ngờ giấy phép lái xe là giả nên lực lượng Cảnh sát giao thông đã lập biên bản thu giữ giấy phép lái xe trên cùng 01 phù hiệu tuyến “XE HỢP ĐỒNG” số HĐ 7924008834 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp, có giá trị đến ngày 12/3/2026 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số: 634/KL-KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ xác định Giấy phép lái xe hạng A1, E số: 5100.7100.1421 mang tên Đặng Quang T do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021 là giả.

Tại Công văn số: 4080/SGTVT-QLVTPTNL ngày 08/8/2024 của Sở giao thông Vận tải thành phố Đ trả lời về việc xác minh thông tin cấp giấy phép lái xe ô tô số: 510071001421, Số phôi: BD838682; Do Sở Giao thông Vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021 như sau: “*Qua kiểm tra dữ liệu quản lý đến ngày 08/8/2024, Sở không cấp GPLX ô tô số 510071001421, Số phôi: BD838682, hạng A1, E, ngày cấp 21/12/2021 cho trường hợp nêu trên*”.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số: 5100.7100.1421 mang tên Đặng Quang T do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021.

Đối với Nguyễn Đức Đăng K, là Phó giám đốc của Công ty TNHH X (Công ty X) có trụ sở tại C Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Nguyễn Đức D. Trước đó vào khoảng đầu tháng 3/2024, K yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H2 thực hiện thủ tục để Sở G cấp phù hiệu cho xe khách 50H-362.37 nhằm sử dụng trong lĩnh vực kinh doanh vận tải. Vào ngày 14/3/2024, anh Phạm Văn T3 thông báo việc phù hiệu đã được cấp theo quy định, đang được gửi chuyển phát nhanh về cho Công ty X, đồng thời anh T3 có gửi hình ảnh phù hiệu được cấp cho chị H2. Lúc này, K yêu cầu chị H2 đi in màu phù hiệu: HĐ 7924008834 trên cơ sở hình ảnh phù hiệu mà anh T3 đã gửi với mục đích sử dụng tạm thời cho xe lưu thông trước khi bản thật phù hiệu được

gửi về. Chị H2 yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim T2 in màu phù hiệu nói trên. Sáng ngày 15/3/2024, chị T2 đến tiệm photocopy “H3” tại A N, quận L, thành phố Đà Nẵng để in màu phù hiệu nói trên với giá 30.000 đồng rồi mang về trụ sở Công ty X cất vào tập thủ tục giấy tờ của xe ô tô khách tại phòng vé. Tuy nhiên sau đó do không có hợp đồng vận chuyển nào phát sinh nên K chưa sử dụng đến phù hiệu mới đã in. Đến ngày 16/3/2024, Công ty nhận được phù hiệu thật và đã gắn lên xe ô tô mang biển kiểm soát 50H-362.37 để phục vụ việc kinh doanh vận tải. Do quá trình tham gia giao thông, lái xe của Công ty có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ nên vào ngày 01/7/2024 Công an quận L đã ra Quyết định tước phù hiệu trong vòng 02 tháng kể từ ngày 01/7/2024 đến 01/9/2024. Từ thời điểm bị tước phù hiệu, Công ty X không sử dụng xe ô tô mang biển kiểm soát 50H-362.37 để hoạt động kinh doanh vận tải. Tuy nhiên, ngày 15/7/2024, Công ty X có nhận được hợp đồng vận chuyển hành khách đi từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Hà Nội nên để đối phó với cơ quan có chức năng khi bị kiểm tra, K đã lấy phù hiệu số HĐ 7924008834 đã đi in màu trước đó ra đưa cho anh Nguyễn Đức T4 để anh T4 đưa lên xe ô tô biển kiểm soát 50H-362.37, giao cho lái xe công ty X sử dụng. Sau đó, Đặng Quang T là lái xe đã điều khiển xe ô tô trên tham gia giao thông cho đến khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an quận L phát hiện, tạm giữ như trên.

Theo Kết luận giám định số 850/KL-KTHS ngày 17/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận “01 phù hiệu tuyền “XE HỢP ĐỒNG” mẫu cần giám định ký hiệu A là giả”.

Quá trình điều tra, Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã đề cập

Vật chứng thu giữ: 01 phù hiệu số HĐ7924008834 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp cho Hợp tác xã V; Biển số xe: 50H 362.37; Có giá trị đến ngày 12/3/2026.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS, ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Đặng Quang Thông và Nguyễn Đức Đăng K về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào

tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào: khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quang T mức án từ 06 đến 12 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đăng K mức án từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Đăng K số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng giải quyết những vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Quang T, Nguyễn Đức Đăng K và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K đã khai nhận:

Đối với Đặng Quang T: Tháng 12/2021, Đặng Quang T cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng xã hội và đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1, E do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021 nhằm đối phó với các cơ quan chức năng khi bị kiểm tra. Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/7/2024, khi T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 50H-362.37 chạy trên đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an quận L kiểm tra hành chính, T đã sử dụng giấy phép lái xe giả hạng A1, E số 5100.7100.1421 để xuất trình cho cơ quan chức năng thì bị phát hiện, thu giữ.

Đối với Nguyễn Đức Đăng K: Vào ngày 14/3/2024 đã yêu cầu nhân viên in màu hình ảnh phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG” số HD 7924008834 nhằm mục đích sử dụng tạm thời, tuy nhiên sau đó khi bản phù hiệu thật bị cơ quan có thẩm quyền tước thì K đã mang phù hiệu giả (bản in màu) ra sử dụng nhằm đối phó cơ quan có thẩm quyền thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an quận L kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi đặt mua giấy phép lái xe của Đặng Quang T và hành vi in phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG” là hành vi làm giả, sau khi làm giả về bị cáo sử dụng chứ không có mục đích nào khác, tại phiên tòa bị cáo T, bị cáo K cũng thừa nhận điều này và hành vi của các bị cáo là trái quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự thì 02 hành vi sử dụng và làm giả là 02 tội phạm khác nhau được quy định trong cùng một điều luật. Như đã phân tích nêu trên hành vi làm giả của bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K mua và in đơn thuần về để sử dụng và hai hành vi này có sự quan hệ với nhau, không tách rời nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ xử bị cáo Đặng Quang T, Nguyễn Đức Đăng K về hành vi “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, không có căn cứ xử bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa và tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 14/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[4] Xét tính chất, hành vi của bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K thì thấy: Để thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K đã tiến hành vi làm giả bằng lái xe, phù hiệu xe để phục cho các mục đích khác nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bảo vệ sự an toàn của con dấu và các tài liệu trên cũng chính là bảo đảm sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu này. Do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đặng Quang T có nhân thân: Ngày 26/6/2022 bị Phòng

C1 Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 700.000 đồng về hành vi điều khiển xe ô tô chở hàng vượt quá kích thước bao ngoài của xe; Ngày 08/12/2022 bị Phòng C1 Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định; Ngày 04/3/2023, bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C1 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định các lần vi phạm hành chính của bị cáo Đặng Quang T đều liên quan đến an toàn giao thông, có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tài sản cho người khác, điều đó chứng tỏ bị cáo T coi thường pháp luật. Vì vậy đối với bị cáo T cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo K, T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, mức hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đức Đăng K có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần vi phạm này bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật nào khác, kể cả vi phạm hành chính. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo về nơi cư trú cũng thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số: 5100.7100.1421 mang tên Đặng Quang T do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021; 01 phù hiệu số HD7924008834 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp cho Hợp tác xã V; Biển số xe: 50H 362.37 theo kết luận giám định là giấy tờ giả, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc xét xử.

Ngoài hình phạt chính bị cáo Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K phải chịu hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án có chị Nguyễn Thị Thu H2, có hành vi thực hiện việc in màu phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG” số HD 7924008834 theo yêu cầu của Nguyễn Đức Đăng K. Tuy nhiên, xét tính chất liên quan và hậu quả hành vi của H2 trong vụ án nêu trên có mức độ nên Cơ quan CSĐT Công an quận L không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển hồ sơ cho Công an quận L xử phạt hành chính là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim T2, có hành vi trực tiếp liên hệ in màu phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG” số HD 7924008834 theo yêu cầu của Nguyễn Thị Thu H2 nhưng không biết mục đích hướng đến của người yêu cầu nên Cơ quan CSĐT Công an quận L không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức D là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH X nhưng không biết hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K nên Cơ quan CSĐT Công an quận L không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức T4, là người được Nguyễn Đức Đăng K yêu cầu đưa bản phù hiệu được làm giả ra để sử dụng nhưng T4 không biết đó là tài liệu giả nên Cơ quan CSĐT Công an quận L không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn T3, không biết hành vi làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của Nguyễn Đức Đăng K nên Cơ quan CSĐT Công an quận L không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với bà Trương Thị H3- chủ tiệm photocopy “H3” có hành vi in màu đối với phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG” số HD 7924008834 theo yêu cầu của người khác, nhưng không biết mục đích hướng đến của người yêu cầu nên Cơ quan CSĐT Công an quận L không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đã làm giả giấy phép lái xe cho Đặng Quang T, quá trình điều tra vẫn chưa xác định được, Cơ quan CSĐT Công an quận L tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Quang T, Nguyễn Đức Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang T5 và Nguyễn Đức Đăng K phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Quang T 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang T số tiền 5.000.000 đồng.

2. Căn cứ vào: Khoản 1, khoản Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đăng K 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04/4/2025. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Đăng K số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Đăng K về Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, E số: 5100.7100.1421 mang tên Đặng Quang T do Sở Giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 20/12/2021; 01 phù hiệu số HD7924008834 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp cho Hợp tác xã V; Biển số xe: 50H 362.37; Có giá trị đến ngày 12/3/2026.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Đặng Quang T và Nguyễn Đức Đăng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(Đã giải thích về chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Đức Đăng K)

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TPĐN;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

